

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT
PHÒNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
Địa chỉ: Khu B Số 1/222 Lê Lợi, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Tel: 0912 222 681; 0976 347 836

PHẦN II
HỒ SƠ PHÁP LÝ VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH

QUẢNG TRỊ, THÁNG 4 NĂM 2026

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3200536756

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 05 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 04 tháng 06 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG SON VIET CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu B, số 1/222 Lê Lợi, Khu phố 1, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Điện thoại: 0912.222681

Email:

3. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Năm tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 1.000.000 đồng

Tổng số cổ phần: 5.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LƯƠNG THẾ LỰC

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/11/1974 Dân tộc: Kinh

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040074028833

Ngày cấp: 27/06/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Khu phố 11, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố 11, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam



Giới tính: Nữ

Nữ, tên: Văn Minh

Quốc tịch: Việt Nam



Đoàn Thị Minh Hải

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị;

Xét hồ sơ đăng ký cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn Việt,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn Việt

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200536756 ngày 16/05/2012 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp.

Địa chỉ: Khu B, Số 1/222, Lê Lợi, Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Điện thoại: 0912.222.681 Email: tvtruongsonviet@gmail.com

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Khu B, Số 1/222, Lê Lợi, Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 49.003

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận:

- Công ty CPTV Trường Sơn Việt;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- GE, PGD Sở;
- Thanh tra Sở Xây dựng;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLXD, HTKT.



Phan Văn Thắng

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 49.003**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số
116/GCN-SXD ngày 27 tháng 6 năm 2024)

TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiên hành phép thử *	Ghi chú
1	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG		
1.1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023	
1.2	Xác định độ bền uốn và nén của xi măng	TCVN 6016:2011	
1.3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	
1.4	Phương pháp nhanh xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3736:1982 Phụ lục 1-QĐ 778/1998/BXD	
1.5	Xác định độ nở sunfat	TCVN 6068:2004	
1.6	Xác định hàm lượng mất khi nung	TCVN 141:2008	
2	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG		
2.1	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3106:2022	
2.2	Xác định độ cứng VEBE của hỗn hợp bê tông	TCVN 3107:2022	
2.3	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:2022	
2.4	Xác định độ tách nước, tách vữa của bê tông	TCVN 3109:2022	
2.5	Phân tích thành phần hỗn hợp của bê tông	TCVN 3110:1993	
2.6	Xác định hàm lượng bọt khí của bê tông	TCVN 3111:2022	
2.7	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022	
2.8	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	
2.9	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022	
2.10	Độ chống thấm nước	TCVN 3116:2022	
2.11	Xác định độ co của bê tông	TCVN 3117:2022	

2.12	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022	
2.13	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	
2.14	Xác định cường độ kéo khi búa	TCVN 3120:2022	
2.15	Xác định độ pH	TCVN 9339:2012	
2.16	Xác định nhiệt độ hỗn hợp của bê tông	ASTM C1064 ASTM T309	
2.17	Xác định cường độ bê tông bằng phương pháp khoan lấy mẫu từ cấu kiện	TCXD VN 239:2006	
2.18	Thiết kế cấp phối bê tông	TCVN 9382:2012 TCVN 10306:2014 TCVN 10796 : 2015(Phụ Lục A) QĐ 778/1998-BXD ACI 211	
3	VỮA XÂY DỰNG		
3.1	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	
3.2	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022	
3.3	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	
3.4	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022	
3.5	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2022	
3.6	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2022	
3.7	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2022	
3.8	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022	

3.9	Vữa xi măng trộn sẵn không co: Xác định độ tách nước, độ chảy	TCVN 9204:2012	
3.10	Thiết kế cấp phối vữa	TCVN 4459:1987 TCVN 10796 : 2015 (Phụ Lục B)	
4	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG, VỮA XI MĂNG VÀ BÊ TÔNG NHỰA		
4.1	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006	
4.2	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	
4.3	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	
4.4	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006	
4.5	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7 :2006	
4.6	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:0606	
4.7	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572- 9:2006	
4.8	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	
4.9	Xác định độ nén đập, hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	
4.10	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006	
4.11	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	
4.12	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006	
4.13	Xác định chỉ số đương lượng cát (ES)	TCVN 14134-5:2024 ASTM D2419	

4.14	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006	
4.15	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN7572-18:2006	
4.16	Xác định góc dốc tự nhiên của cát	ASTM D1883-99	
4.17	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012	
4.18	Độ hút nước	AASHTO T85	
4.19	Hàm lượng vật liệu nhỏ hơn 0,075mm	AASHTO T11	
4.20	Hàm lượng sét cục và hạt mềm yếu	AASHTO T112	
4.21	Độ góc cạnh của cốt liệu lớn	TCVN 11807:2017	
4.22	Mô đun độ lớn của cốt liệu nhỏ	AASHTO T27	
4.23	Tỷ trọng khối của cốt liệu nhỏ	AASHTO T84	
4.24	Giá trị dương lượng SE của cốt liệu nhỏ	AASHTO T176	
5	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, ĐÁ DẪM VÀ VẬT LIỆU SỬ DỤNG CHẤT GIA CỐ KẾT DÍNH		
5.1	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012	
5.2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012	
5.3	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012 TCVN 14134-4:2024	
5.4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014 TCVN 14134-3:2024 TCVN 14135-4:2024 TCVN 14135-5:2024	
5.5	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995	

5.6	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012	
5.7	Xác định đầm nén tiêu chuẩn- Đất, đá đầm dùng trong công trình giao thông - Đầm nén Proctor	TCVN 4201:2012 22TCN 333:2006 TCVN 12790:2020	
5.8	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012	
5.9	Thí nghiệm sức chịu tải của đất, đá dăm (CBR) trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:2006 TCVN 12792:2020	
5.10	Hệ số thấm của đất	TCVN 8723:2012	
5.11	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D2166 BS 1377:90	
5.12	Xác định đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718:2012	
5.13	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012	
5.14	Xác định đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:2012	
5.15	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012	
5.16	Xác định hàm lượng hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012 AASHTO T267:22	
5.17	Xác định hàm lượng muối trong đất	TCVN 8727:2012 Phụ Lục D TCVN 9436:2012	
5.18	Đất, cát gia cố xi măng, xác định cường độ kéo khi ép chẻ, mô đun đàn hồi, cường độ kháng nén, kháng uốn	TCVN 9403:2012 TCVN 8862:2011 ASTM D559; D560; D1633; D1634; D1635	
5.19	Đất gia cố chất kết dính : Xác định đầm nén chặt, cường độ kháng ép, kháng nén, mô đun đàn hồi, độ ổn định nước sau 5 chu kỳ bão hòa sủ	TCVN 9403:2012 ASTM D559; D560; D1633; D1634; D1635	
5.20	Thí nghiệm cường độ chịu nén CPĐĐ gia cố xi măng	TCVN 8858:2023	
5.21	Thí nghiệm cường độ ép chẻ CPĐĐ gia cố xi măng	TCVN 8862:2011	

6	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN		
6.1	Thử kéo vật liệu kim loại	TCVN 197-1:2014 TCVN 314:2008 TCVN 1916:1995 TCVN 7937:2013 TCVN 9391:2012 ASTM A370 JIS Z2241	
6.2	Thử uốn vật liệu kim loại	TCVN 198:2008 TCVN 5891:2008 ASTM A370 JIS Z2248	
6.3	Kiểm tra chất lượng mối hàn -Thử uốn	TCVN 5401:2010	
6.4	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010	
6.5	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010	
6.6	Thử kéo bu lông, vít cấy, đai ốc	TCVN 197:2014	
		TCVN 1916:1995	
		TCVN 4795:1989	
		TCVN 4796:1989	
6.7	Thép cốt bê tông – Mối nối bằng ống ren	TCVN 8163:2009	
6.8	Thử nghiệm khả năng chịu tải nắp hố ga công và song chắn rác bằng gang composite	TCVN 10333-3:2014 BS EN 124:2015	
6.9	Xác định chiều dày, độ bền lớp phủ sơn, lớp mạ trên kim loại	TCVN 5408:2007 TCVN 2095:1993; TCVN 5878:2007	
7	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA		
7.1	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	
7.2	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011	
7.3	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011	

7.4	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011	
7.5	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011	
7.6	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011	
7.7	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	
7.8	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	
7.9	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011	
7.10	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011	
7.11	Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011	
7.12	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011	
7.13	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng – thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011	
8	THỬ NGHIỆM NHỰA BI TUM		
8.1	Xác định độ kim lún ở 25 °C	TCVN 7495:2005	
8.2	Xác định độ kéo dài ở 25 °C	TCVN 7496:2005	
8.3	Xác định điểm hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005	
8.4	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hở Cleveland	TCVN 7498:2005	
8.5	Xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:2005	
8.6	Xác định lượng hoà tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005	
8.7	Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:2005	
8.8	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:2005	

9	THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG		
9.1	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	22TCN 02:1971 TCVN 12791:2020 TCVN 8729 :2012 TCVN 4202:2012	
9.2	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346 :2006 TCVN 8729 :2012 AASHTO T191 ASTM D1556	
9.3	Xác định độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	
9.4	Phương pháp thử nghiệm xác định môđun đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	
9.5	Xác định môđun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Ben kelman	TCVN 8867:2011	
9.6	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	
9.7	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012	
9.8	Thí nghiệm đo điện trở đất	TCVN 9385:2012	
9.9	Cọc – Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012	
9.10	Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 9357:2012	
9.11	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012	

9.12	Kiểm tra không phá hủy xác định chiều rộng vết nứt của bê tông bằng kính lúp	TCVN 5879:2009	
9.13	Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9396:2012	
9.14	Xác định cường độ kéo nhỏ của bulong, thép	TCVN 9490:2012 ASTM E488:95	
9.15	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012	
9.16	Thí Nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9352:2012	
9.17	Lớp phủ mạ kẽm nóng – Phương pháp thử	TCVN 5408:2007	
9.18	Xác định chiều dày màng sơn – phương pháp không phá hủy	TCVN 9406:2012	
9.19	Phương pháp xác định modul biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:2012	
9.20	Xác định cường độ của bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012	
9.21	Cống hộp bê tông cốt thép: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan, khả năng chống thấm nước, khả năng chịu tải	TCVN 9116:2012	
9.22	Ống công bê tông cốt thép thoát nước: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan, khả năng chống thấm nước, khả năng chịu tải	TCVN 9113:2012	
9.23	Thí nghiệm xuyên động (DCP)	ASTM D6951:2003 ASTM 1586:1992	
9.24	Thí nghiệm thử động biến dạng lớn PDA	TCVN 11321:2016	
10	THỬ NGHIỆM GẠCH XÂY		
10.1	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009	
10.2	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009	
10.3	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009	
10.4	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	

10.5	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	
10.6	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009	
10.7	Xác định Vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:2009	
10.8	Xác định Sự thoát muối	TCVN 6355-8:2009	
11	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG		
11.1	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016	
11.2	Xác định cường độ nén	TCVN 6477:2016	
11.3	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016	
11.4	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016	
12	THỬ CƠ LÝ VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA		
12.1	Xác định thành phần hạt	TCVN 12884-2:2020	
12.2	Xác định lượng mất khi nung	TCVN 12884-2:2020	
12.3	Xác định độ ẩm	TCVN 12884-2:2020	
12.4	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng	TCVN 8735:2012	
12.5	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng	TCVN 12884-2:2020	
12.6	Xác định hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020	
12.7	Xác định hàm lượng chất hoà tan trong nước	TCVN 12884-2:2020	
12.8	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng chất và nhựa đường	TCVN 12884-2:2020	
12.9	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường	TCVN 12884-2:2020	
13	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN		
13.1	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476-1999	
13.2	Xác định cường độ nén	TCVN 6476-1999	
13.3	Xác định độ hút nước	TCVN 6476-1999	
14	GẠCH TERRAZZO		
14.1	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 7744:2013	
14.2	Xác định cường độ uốn	TCVN 7744:2013	
14.3	Xác định độ hút nước	TCVN 7744:2013	
14.4	Xác định độ mài mòn	TCVN 7744:2013	
15	THỬ NGHIỆM ỐNG CÔNG BÊ TÔNG CỐT THÉP THOÁT NƯỚC		
15.1	Xác định kích thước và độ tròn	TCVN 9113:2012	
15.2	Xác định khả năng chịu tải	TCVN 9113:2012	

15.3	Xác định độ thấm nước	TCVN 9113:2012	
16	THỬ NGHIỆM CÔNG HỢP BÊ TÔNG CỐT THÉP		
16.1	Xác định kích thước và độ vuông góc	TCVN 9116:2012	
16.2	Xác định khả năng chịu tải	TCVN 9116:2012	
16.3	Xác định độ thấm nước	TCVN 9116:2012	
17	THỬ NGHIỆM BENTONITE		
18.1	Xác định khối lượng riêng	TCVN 11893:2017 TCVN 9395:2012	
18.2	Xác định Độ nhớt		
18.3	Xác định hàm lượng cát		
18.4	Xác định tỷ lệ chất keo		
18.5	Xác định lượng mất nước		
18.6	Xác định độ dày áo sét		
18.7	Xác định lực cắt tĩnh		
18.8	Xác định tính ổn định		
18.9	Xác định độ pH		
19	THỬ NGHIỆM SƠN		
19.1	Xác định màu sắc theo PP so sánh trực quan; Màng phản quang dùng cho biển báo hiệu đường bộ	TCVN 2102:2008 TCVN 7887:2018	
19.2	Thí nghiệm sơn tín hiệu giao thông – vật liệu kẻ đường phản quang	TCVN 8791:2011 TCVN 10832:2015	
20	VẬT LIỆU TÁI CHẾ NGUỘI		
20.1	Tái chế sâu sử dụng xi măng hoặc xi măng và nhũ tương nhựa đường	TCVN 1350-1:2018	
20.2	Tái chế sâu sử dụng nhựa đường bột và xi măng	TCVN 1350-2:2018	

(Tổng số 180 chỉ tiêu thí nghiệm)

Ghi chú – Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG (BỔ SUNG)**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 01/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động TNCNXD số 116/GCN-SXD ngày 27/6/2024 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị;

Xét hồ sơ đăng ký cấp bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn Việt và nội dung đánh giá phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Đoàn đánh giá.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn Việt

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200536756 ngày 16/05/2012 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp.

Địa chỉ: Khu B, Số 1/222, Lê Lợi, Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Điện thoại: 0912.222.681 Email: tvtruongsonviet@gmail.com

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Khu B, Số 1/222, Lê Lợi, Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 49.003

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm, tính từ ngày 27/6/2024.

Nơi nhận:

- Công ty CPTV Trường Sơn Việt;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- GD, PGD Sở;
- Thanh tra Sở Xây dựng;
- Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, QLXD, HTKT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Văn Thắng

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM
LAS-ND 49.003 (Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên
Xây dựng xây dựng số 513/GCN-SXD ngày 08 tháng 4 năm 2025)

TT	Tên phép thử	Cơ sở pháp lý tiên hành phép thử	Ghi chú
1	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA		
1.1	Xác định độ hằn lún vết bánh xe của hỗn hợp bê tông nhựa nóng đã đầm nén	AASHTO T324-19 TCVN 13899:2023	

(Bổ sung 01 chỉ tiêu thí nghiệm)

Ghi chú – Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

Số: 0104-1/QĐ-ĐV

Quảng Trị, ngày 01 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Phân công nhiệm vụ - Trưởng phòng thí nghiệm)

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- Căn cứ vào điều lệ Công ty cổ phần xây dựng và thương mại tổng hợp Đức Việt
- Theo sự phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay phân công nhiệm vụ ông: Lương Thế Thắng - Kỹ sư xây dựng Cầu – Đường giữ chức Trưởng phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Điều 2: Trưởng phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

- Tổ chức quản lý và điều hành hoạt động của Phòng thí nghiệm chuyên ngành, thực hiện các nghiệp vụ kỹ thuật thử nghiệm theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước qui định.

- Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Ban giáo đốc giao cho.

- Được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo quy định của công ty.

Điều 3: Các ông Trưởng phòng Hành chính, Phòng thí nghiệm, các phòng ban, đơn vị có liên quan và ông Lương Thế Thắng căn cứ quyết định thi hành./.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Lưu văn phòng Công ty.



Giám đốc

Lương Thế Lực

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
TRƯỜNG SƠN VIỆT

-----00000-----
Số: 0104-2/QĐ-TRSV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 01 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Phân công công việc cho từng cá nhân phòng thí nghiệm)

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

- Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Công ty cổ phần Tư Vấn Trường Sơn Việt
- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- Xét đề xuất Xét đề xuất của Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng về việc phân công nhiệm vụ cán bộ của phòng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phân công nhiệm vụ cụ thể của toàn thể cán bộ thí nghiệm Las-xd theo bảng phân công nhiệm vụ đính kèm.

Điều 2: Đồng chí Trưởng phòng có nhiệm vụ Quản lý chung hoạt động của phòng thí nghiệm và chịu trách nhiệm trước ban lãnh đạo công ty về nhiệm vụ của mình.

Điều 3: Các ông/bà Trưởng phòng thí nghiệm, Phòng Hành chính, Phòng Kế toán, Phòng Vật tư, các phòng ban, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Lưu văn phòng Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY TƯ VẤN
TRƯỜNG SƠN VIỆT

Giám đốc



Lương Thế Lực

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Kèm theo quyết định số Số: 0104-2/QĐ-TRSV ngày 01/04/2026)

Lĩnh vực phụ trách	Họ và tên	Chức vụ	Chức năng - Nhiệm vụ	Ghi chú
Quản lý phòng thí nghiệm	Trần Thanh Bình;	Phó giám đốc	<ul style="list-style-type: none">- Trưởng phòng thí nghiệm phụ trách chung điều hành công việc mọi hoạt động liên quan của các phòng thí nghiệm- Chịu trách nhiệm về công tác quản lý chất lượng, công tác thí nghiệm, tính trung thực, khách quan của các kết quả thí nghiệm của Phòng thí nghiệm xuất ra khỏi phòng trước khách hàng, trước ban lãnh đạo công ty và trước pháp luật.- Tham mưu cho Ban lãnh đạo công ty xây dựng chính sách chất lượng, định hướng phát triển của phòng thí nghiệm, xây dựng mối quan hệ với khách hàng- Tổ chức sắp xếp, tham mưu cho Ban lãnh đạo công ty tổ chức sắp xếp cán bộ nhân sự cho phòng thí nghiệm theo nhu cầu công việc để đạt được hiệu quả cao nhất- Trực tiếp điều động nhân sự trong phòng thí nghiệm phục vụ công tác thí nghiệm đáp ứng nhu cầu của khách hàng và tiến độ của công việc- Điều hành hoạt động của các Trạm thí nghiệm tại hiện trường khi có công trình yêu cầu đặt phòng thí nghiệm.- Quản lý trang thiết bị thí nghiệm, có kế hoạch trong phòng thí nghiệm đảm bảo công tác quản lý tài sản của Công ty.- Tham gia xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng cho phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn và quy chế quản lý phòng thí nghiệm hiện hành theo quy định.- Trực tiếp tham gia thí nghiệm và chịu trách nhiệm về các kết quả thí nghiệm của mình khi yêu cầu công việc cần sự đáp ứng về tiến độ, trình độ năng lực- Đề xuất với Ban lãnh đạo công ty về các chương trình đào tạo nâng cao tay nghề cho các thí nghiệm viên.- Quản lý trực tiếp quản lý hồ sơ, kết quả thí nghiệm, tiến độ các công trình mà công ty tham gia thí nghiệm.	
Tiếp nhận mẫu, theo dõi và lưu mẫu, trả hồ sơ	1, Lương Thế Thắng	Trưởng Phòng	<p>Phụ trách chung điều hành công việc mọi hoạt động liên quan của các phòng thí nghiệm hiện trường</p> <p>Tiếp nhận tất cả các yêu cầu, thông tin</p>	

			<p>phản ánh đến của khách hàng kể cả các thông tin khiếu nại của khách hàng để báo cáo Ban lãnh đạo Công ty, Tiếp nhận mẫu, Mã hóa mẫu thí nghiệm, chuyển đến cho cán bộ thí nghiệm, vào sổ lưu mẫu, theo dõi quá trình lưu mẫu, làm biên bản hủy mẫu theo quy định</p> <p>Trả Hồ sơ, kết quả thí nghiệm cho khách hàng và theo dõi Hồ sơ kết quả thí nghiệm</p> <p>Theo dõi, Quản lý các mẫu lưu theo định của công ty và của yêu cầu khách hàng.</p> <p>Theo dõi công nợ khách hàng, làm các Hồ sơ thanh toán các hợp đồng thí nghiệm</p>	
<p>1, Thử nghiệm cơ lý xi măng</p> <p>2, Thử nghiệm cốt liệu cho bê tông và vữa</p> <p>3, Thử nghiệm vữa xây dựng</p> <p>4, Thử nghiệm hỗn hợp bê tông và bê tông nặng</p>	<p>1, Lương Thế Thắng</p> <p>2, Nguyễn Minh Tuấn</p> <p>3, Nguyễn Văn Công</p> <p>4, Lý Quang Trường</p> <p>5, Lương Thế Anh</p>	<p>Trưởng phòng/Nhân Viên thí nghiệm</p>	<p>- Chức năng:</p> <p>Phụ trách công tác thí nghiệm, thử nghiệm cho các lĩnh vực:</p> <p>1, Thử nghiệm cơ lý xi măng</p> <p>2, Thử nghiệm cốt liệu cho bê tông và vữa</p> <p>3, Thử nghiệm vữa xây dựng</p> <p>4, Thử nghiệm hỗn hợp bê tông và bê tông nặng</p> <p>- Nhiệm vụ:</p> <p>+ Chịu trách nhiệm lập các quy trình, chuẩn bị các dụng cụ, máy móc phục vụ công tác thí nghiệm, thực hiện thí nghiệm, phân tích đánh giá kết quả, xuất kết quả theo biểu mẫu quy định tại tiêu chuẩn, trình lãnh đạo phê duyệt kết quả, trả kết quả cho người tiếp nhận để trả kết quả cho khách hàng</p> <p>+ Tư vấn, đề xuất với trưởng phòng về các điều kiện để thực hiện thí nghiệm một cách khách quan, trung thực</p> <p>+ Hỗ trợ các bộ phận khác khi có yêu cầu của trưởng phòng</p> <p>+ Tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo các trọng việc xây dựng các hướng dẫn thí nghiệm trong lĩnh vực phụ trách</p> <p>+ Hỗ trợ các công việc khác của phòng thí nghiệm khi có yêu cầu của cấp trên.</p>	
<p>1, Thử nghiệm cơ lý đất trong phòng</p> <p>2, Thử nghiệm vật liệu kim loại và liên kết hàn</p>	<p>1, Nguyễn Minh Tuấn</p> <p>2, Nguyễn Văn Công</p> <p>3, Lý Quang Trường</p>	<p>Nhân viên thí nghiệm</p>	<p>- Chức năng:</p> <p>Phụ trách công tác thí nghiệm, thử nghiệm cho các lĩnh vực:</p> <p>1, Thử nghiệm cơ lý đất trong phòng</p> <p>2, Thử nghiệm vật liệu kim loại và liên kết hàn</p> <p>+ Chịu trách nhiệm lập các quy trình thí nghiệm, chuẩn bị các dụng cụ, máy móc phục vụ công tác thí nghiệm, thực hiện thí nghiệm, phân tích đánh giá kết quả, xuất kết quả theo biểu mẫu quy định tại tiêu chuẩn, trình lãnh</p>	

			<p>đạo phê duyệt kết quả, trả kết quả cho người tiếp nhận mẫu hoặc trong một số trường hợp thì phải trả kết quả cho khách hàng, quản lý, lưu trữ hồ sơ, kết quả thí nghiệm, lưu trữ mẫu thí nghiệm cần lưu (khi có yêu cầu của Lãnh đạo phòng)</p> <p>+ Tư vấn, đề xuất với trưởng phòng về các điều kiện để thực hiện thí nghiệm một cách khách quan, trung thực</p> <p>+ Hỗ trợ các bộ phận khác khi có yêu cầu của trưởng phòng</p> <p>+ Tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo các trong việc xây dựng các hướng dẫn thí nghiệm trong lĩnh vực phụ trách</p> <p>+ Thực hiện các công việc khác của phòng thí nghiệm khi có yêu cầu của trưởng phòng thí nghiệm</p>
1, Thí nghiệm hiện trường	1, Lương Thế Thắng 2, Nguyễn Minh Tuấn 3, Nguyễn Văn Công 4, Lý Quang Trường 5, Lương Thế Anh	Nhân viên thí nghiệm	<p>- Chức năng: Phụ trách công tác thí nghiệm, thử nghiệm cho các lĩnh vực: 1, Thí nghiệm hiện trường + Chịu trách nhiệm lập các quy trình thí nghiệm, chuẩn bị các dụng cụ, máy móc phục vụ công tác thí nghiệm, thực hiện thí nghiệm, phân tích đánh giá kết quả, xuất kết quả theo biểu mẫu quy định tại tiêu chuẩn, trình lãnh đạo phê duyệt kết quả, trả kết quả cho người tiếp nhận mẫu hoặc trong một số trường hợp thì phải trả kết quả cho khách hàng, quản lý, lưu trữ hồ sơ, kết quả thí nghiệm, lưu trữ mẫu thí nghiệm cần lưu (khi có yêu cầu của Lãnh đạo phòng)</p> <p>+ Tư vấn, đề xuất với trưởng phòng về các điều kiện để thực hiện thí nghiệm một cách khách quan, trung thực</p> <p>+ Hỗ trợ các bộ phận khác khi có yêu cầu của trưởng phòng</p> <p>+ Tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo các trong việc xây dựng các hướng dẫn thí nghiệm trong lĩnh vực phụ trách</p> <p>+ Thực hiện các công việc khác của phòng thí nghiệm khi có yêu cầu của trưởng phòng thí nghiệm</p>
1, Thử nghiệm cơ lý gạch 2, Thử nghiệm gạch, đá ốp lát	1, Nguyễn Minh Tuấn 2, Nguyễn Văn Công 3, Lý Quang Trường	Nhân viên thí nghiệm	<p>- Chức năng: Phụ trách công tác thí nghiệm, thử nghiệm cho các lĩnh vực: 1, Thử nghiệm cơ lý gạch 2, Thí nghiệm phân tích hóa nước cho xây dựng 3, Thử nghiệm gạch, đá ốp lát + Chịu trách nhiệm lập các quy trình thí nghiệm, chuẩn bị các dụng cụ, máy móc phục vụ công tác thí nghiệm, thực hiện thí nghiệm, phân tích đánh giá kết quả, xuất kết quả theo biểu</p>

			<p>mẫu quy định tại tiêu chuẩn, trình lãnh đạo phê duyệt kết quả, trả kết quả cho người tiếp nhận mẫu hoặc trong một số trường hợp thì phải trả kết quả cho khách hàng, quản lý, lưu trữ hồ sơ, kết quả thí nghiệm, lưu trữ mẫu thí nghiệm cần lưu (khi có yêu cầu của Lãnh đạo phòng)</p> <p>+ Tư vấn, đề xuất với trưởng phòng về các điều kiện để thực hiện thí nghiệm một cách khách quan, trung thực</p> <p>+ Hỗ trợ các bộ phận khác khi có yêu cầu của trưởng phòng</p> <p>+ Tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo các trong việc xây dựng các hướng dẫn thí nghiệm trong lĩnh vực phụ trách</p> <p>+ Thực hiện các công việc khác của phòng thí nghiệm khi có yêu cầu của trưởng phòng thí nghiệm</p>
<p>1, Thí nghiệm Bê tông nhựa</p> <p>2, Thí nghiệm bột khoáng trong bê tông nhựa</p> <p>3, Nhựa bitum, nhựa đường lỏng, nhũ tương Axit</p>	<p>1, Nguyễn Minh Tuấn</p> <p>2, Nguyễn Văn Công</p> <p>3, Lý Quang Trường</p>	<p>Thí nghiệm viên</p>	<p>- Chức năng:</p> <p>Phụ trách công tác thí nghiệm, thử nghiệm cho các lĩnh vực:</p> <p>1, Thí nghiệm Bê tông nhựa</p> <p>2, Thí nghiệm bột khoáng trong bê tông nhựa</p> <p>3, Nhựa bitum, nhựa đường lỏng, nhũ tương Axit</p> <p>+ Chịu trách nhiệm lập các quy trình thí nghiệm, chuẩn bị các dụng cụ, máy móc phục vụ công tác thí nghiệm, thực hiện thí nghiệm, phân tích đánh giá kết quả, xuất kết quả theo biểu mẫu quy định tại tiêu chuẩn, trình lãnh đạo phê duyệt kết quả, trả kết quả cho người tiếp nhận mẫu hoặc trong một số trường hợp thì phải trả kết quả cho khách hàng, quản lý, lưu trữ hồ sơ, kết quả thí nghiệm, lưu trữ mẫu thí nghiệm cần lưu (khi có yêu cầu của Lãnh đạo phòng)</p> <p>+ Tư vấn, đề xuất với trưởng phòng về các điều kiện để thực hiện thí nghiệm một cách khách quan, trung thực</p> <p>+ Hỗ trợ các bộ phận khác khi có yêu cầu của trưởng phòng</p> <p>+ Tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo các trong việc xây dựng các hướng dẫn thí nghiệm trong lĩnh vực phụ trách</p> <p>+ Trong một số trường hợp thì phải trực tiếp tiếp nhận yêu cầu của khách hàng, mã hóa mẫu thí nghiệm, vào sổ lưu trữ thông tin, lưu mẫu thí nghiệm tại hiện trường (nếu có yêu cầu của Lãnh đạo phòng)</p>
<p>Thống kê, theo dõi, xây dựng, cập nhật, thay</p>	<p>1. Lương Thế Thắng</p> <p>2. Nguyễn Minh Tuấn</p>	<p>Quản lý hệ thống chất lượng</p>	<p>Ông Lương Thế Thắng được giao trách nhiệm tham khảo các phòng ban, trực tiếp xây dựng các quy trình quản</p>

đôi, giám sát hệ thống quản lý chất lượng phòng thí nghiệm ISO17025:20115			lý hoạt động của Phòng thí nghiệm, hỗ trợ lãnh đạo theo dõi, giám sát, bổ sung, cập nhật và thay đổi các quy trình, biểu mẫu để phù hợp với yêu cầu của phòng thí nghiệm theo từng giai đoạn	
--	--	--	--	--

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

UNIVERSITY OF TRANSPORT AND COMMUNICATIONS

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Bridge and Highway Engineering

Upon: *Mr Luong The Thang*

Date of birth: 10 August 1983 In: Nghe An

Year of graduation: 2014

Degree classification: Average good

Mode of study: Part-time

Hanoi, 10 April 2014

CHUNG THUC BAN SAU DUNG VOI BAN CHINH.

Số chứng thực: 114 Chứng số: 01

Ngày: 10/04/2014



Reg. No: 8/K45NA

Hồng Trần Phương Nhiêm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Xây dựng Cầu - Đường

Cho: *Ông Luong The Thang*

Ngày sinh: 10/08/1983 Tại: Nghệ An

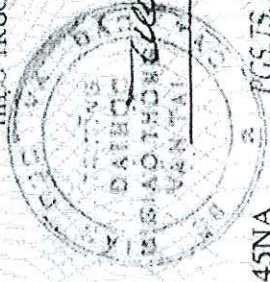
Năm tốt nghiệp: 2014

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: 157043

Số vào sổ cấp bằng: 8/K45NA

TGS.TS. Trần Đức Sa

VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING
ASSOCIATIONS
SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Chữ ký của người được chứng nhận

Số hiệu chứng chỉ
160220/VKHCN

Số vào sổ: 160220
Ngày 18 tháng 12 năm 2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM
CHỨNG NHẬN

Ông: **LƯƠNG THẾ THẮNG**

Ngày sinh: 10 - 08 - 1983

Quê quán: Nghệ An

Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Quản lý phòng thí nghiệm

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng -
Tổng Hội Xây dựng Việt Nam tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 12 năm 2015

Kết quả học tập: **Đạt loại Khá**

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2015
VIỆN TRƯỞNG



VIỆN TRƯỞNG

CS TKH. *Phùng Văn Lợi*

CHỨNG THỰC BẢN SÁCH DÙNG VOI BAN CHINH

Số chứng thực: 23/2015 SGT/BS

Ngày: 23/03/2015

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2



Phùng Văn Lợi
Hồng Trần Phương Nhiên

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

BẰNG NGHỀ

Số hiệu: 000651583

LDTBXH - DN CHỨNG NHẬN SAO ĐÚNG BẮC CHÁI



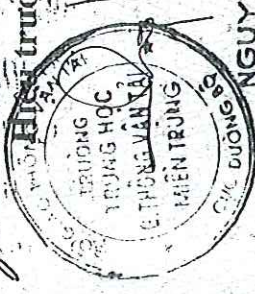
Trưởng: *Cung học gạo thuy*
Pha tại miền tây
HIỆU TRƯỞNG
BẢN SAO
Sinh ngày: *10/8/83*
Nguyên quán: *Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh*
Ngày: **30-11-2015**
Nghề đào tạo: *Chuyên viên dạy nghề*
Số: *12262* Từ ngày *10/8/2015* đến ngày *30/11/2015*

Đã trình độ thợ bậc: *17*
Tốt nghiệp hạng: *Cung học gạo*
Số: *178/88* Theo quyết định số: *178/88* ngày *17/8/88* của *THANH NIÊN*
Ngày: *21/11/2015* năm *2015*



Chữ ký của người được cấp bằng

Vào số số: *62.10.1*
Ngày: *20* tháng *7* năm *2015*



NGUYỄN-TRÍ-HIẾN

Hiệu trưởng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN

Ông (Bà): **Lương Thế Thắng**

Sinh ngày: 10-08-1983

Đơn vị công tác: Công ty cổ phần tư vấn
Trường Sơn Việt

Đã hoàn thành chương trình: Tập huấn
tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007
cho phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Từ ngày: 20-11-2017 đến ngày: 21-11-2017



CHỨNG THỰC BẢN SÁCH ĐUNG VỚI BẢN CHỮ và Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2017

Số chứng thực: 198 01
Ngày: 23-05-2025

SCT/BS



Số: 2267-2017

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2

* TS. Trần Kiều Hà



Trần Phương Nhiên

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

The Provost

of Duy Tan University

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Hiệu trưởng

Trường Đại học Duy Tân

has conferred

cấp

THE DEGREE OF ENGINEER

BẰNG KỸ SƯ

Civil Engineering (Bridge & Road Construction)

Công nghệ Kỹ thuật Công trình Cầu đường

Upon: *Mr. Nguyen Minh Tuan*

Cho: *Ông Nguyễn Minh Tuấn*

Date of birth: **02 October 1990**

Ngày sinh: **02/10/1990**

Year of graduation: **2013**

Năm tốt nghiệp: **2013**

Degree classification: *Cum Laude (Good)*

Xếp loại tốt nghiệp: *Khá*

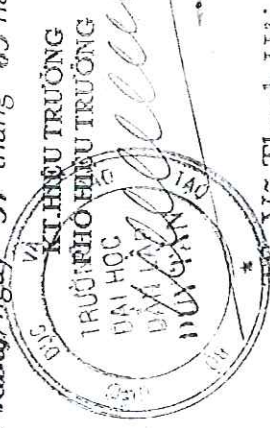
Mode of study: *Full-time*

Hình thức đào tạo: *Chính quy*

Danang, 31 May, 2013

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 05 năm 2013

CHU TỊCH UBND PHƯỜNG 2



Handwritten signature in blue ink.

Số hiệu: 174365

Reg. No: **XC181**

TS. Võ Thanh Hải

Số hiệu: 174365
Hoàng Trần Phương Số cấp bằng: XC181

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2023/QLI-057/VKHCN

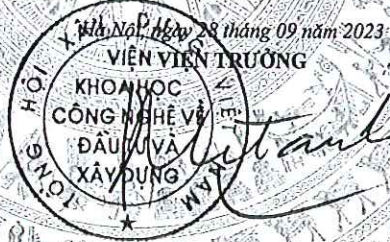
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
CHỨNG NHẬN

Ông < NGUYỄN MINH TUẤN
Ngày sinh : 02/10/1990
Quê quán : Quảng Trị
Đã hoàn thành khóa đào tạo về:

Quản lý Phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng
theo TCVN ISO/IEC 17025:2017.

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 17/09/2023 đến 24/09/2023



VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh

CHỨNG THỰC BẢN SÀO ĐÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 198 Quyển số: 01 SCT/BS
Ngày: 23-09-2023

P. CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2



TS. Phùng Vũ Việt Anh

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2023/GT1-121/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

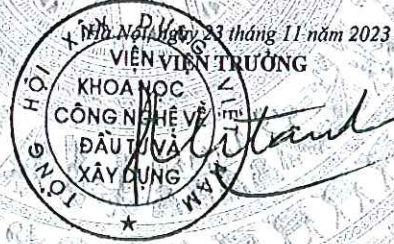
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : NGUYỄN MINH TUẤN
Ngày sinh : 02/10/1990
Quê quán : Quảng Trị
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm Vật liệu công trình giao thông

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 11/11/2023 đến 19/11/2023
Kết quả học tập: Đạt loại Khá



VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh

CHỨNG THỰC BẢN SÁC ĐUNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 198 01 SGT/BS

Ngày: 23-05-2025

P. CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2



Trần Xuân Phương Nhiên

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

Cấp

CHỨNG CHỈ



(Chữ ký của người được cấp)

Cho ông/bà: *Nguyễn Minh Tuấn*

Sinh ngày: 02/10/1990

Nơi thường trú: *Quảng Trị*

Trình độ chuyên môn: *Kỹ sư - Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng*

Đã hoàn thành chương trình:

Đào tạo thí nghiệm viên ngắn hạn

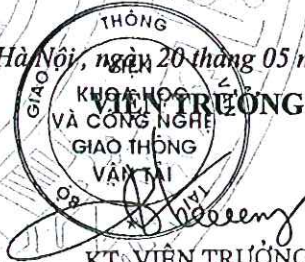
Chuyên ngành: **Thí nghiệm hiện trường, kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc**

Khóa :164

Tổ chức : 06/05 - 16/05/2024

Xếp loại: **Khá**

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2024



KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Dinh Văn Liên

Số: 62.164/24/VKHCN-TNV

(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

CHUNG THỰC BAN SẠC ĐUNG VỚI BẢN ĐỊNH

Số chứng thực: 198 ^{Quyển số} 01 SCT/BS

Ngày: 23-05-2025

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2



Trần Phương Nhiên

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS



Chữ ký của người được cấp

Số hiệu chứng chỉ: 201702035/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM
CHỨNG NHẬN

Ông: **NGUYỄN MINH TUẤN**
Ngày sinh: **02-10-1990**
Quê quán: **Quảng Trị**
Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Thử nghiệm cơ lý xi măng, bê tông và cốt liệu cho bê tông

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng
Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.

Thời gian đào tạo: Từ 17/ 11/2017 đến 24/ 11/2017

Kết quả học tập: Khá



Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2017
VIỆN TRƯỞNG
GS.TSKH. Phùng Văn Lưu

CHỨNG THỰC BẢN SÁCH ĐƯỢC VỚI BAN CHINH

Số chứng thực: 198 2017 SGT/BS

Ngày: 23-03-2025

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2



Trần Phương Nhiên

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

Cấp

CHỨNG CHỈ



(Chữ ký của người được cấp)

Cho ông/bà: *Nguyễn Minh Tuấn*

Sinh ngày: 02/10/1990

Nơi thường trú: *Quảng Trị*

Trình độ chuyên môn: *Kỹ sư - Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng*

Đã hoàn thành chương trình:

Đào tạo thí nghiệm viên ngắn hạn

Chuyên ngành: *Sơn xây dựng*

Khóa: 164

Tổ chức: 06/05 - 16/05/2024

Xếp loại: *Khá*

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2024



KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Dinh Văn Liên

Số: 61.164.24/VKHCN-TNV

(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

CHỨNG THỰC BẢN SÁC ĐÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 198 01 / 2025
Số tiền số: SCT/BS

Ngày: 23-05-2025

↓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2



Trần Phương Nhiên

CHỨNG NHẬN

Ông (Bà): *Nguyễn Minh Tuấn*

Sinh ngày: 02-10-1990

Đơn vị công tác: Công ty cổ phần tư vấn
Trường Sơn Việt

Đã hoàn thành chương trình: Tập huấn
tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007
cho phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

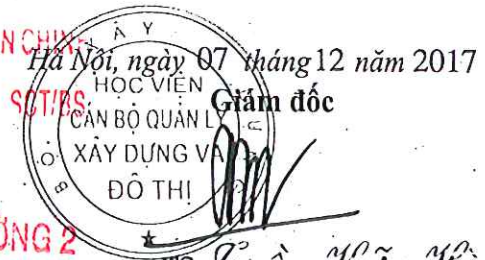
Từ ngày: 20-11-2017 đến ngày: 21-11-2017



CHỨNG THỰC BAN SẠC ĐỒNG VỚI BAN CHỈ ĐẠO

Số chứng thực: 198/ĐVĐN.01

Ngày: 20-11-2017



P. CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2

Số: 2283-2017



Trần Hữu Hà



Chữ ký của người được cấp

Số hiệu chứng chỉ: 201702035/VKHCN

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM
CHỨNG NHẬN

Ông : NGUYỄN MINH TUẤN
Ngày sinh : 02-10-1990
Quê quán : Quảng Trị

Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Phương pháp xác định các tính chất cơ lý của đất trong phòng và hiện trường

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng - Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.

Thời gian đào tạo: Từ 17/08/2017 đến 24/08/2017

Kết quả học tập: Khá



VIỆN TRƯỞNG

GS.TSKH. Phùng Văn Lưu

CHỨNG THỰC BÀI SAU ĐƯỢC VÀI BÀN CHỈ.

Số chứng thư: 1211 (Danh số) SCT/BS
Ngày: 15-10-2024



Hoàng Trần Phương Nhiên

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2023/BT1-045/VKHGN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : NGUYỄN MINH TUẤN

Ngày sinh : 02/10/1990

Quê quán : Quảng Trị

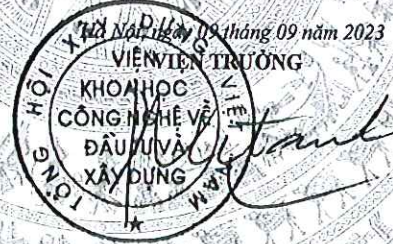
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm bê tông bằng phương pháp không phá hủy

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức

Thời gian đào tạo: Từ 27/08/2023 đến 06/09/2023

Kết quả học tập: Đạt loại giỏi



VIỆN TRƯỞNG

TS. Phùng Vũ Việt Anh

CHỨNG THỰC BẢN SẴNG DÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 198 Quận Đống Đa SCTIBS

Ngày: 23-05-2025

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2



Hoàng Trần Phương Nhiên

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2023/GT1-159/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : **LÝ QUANG TRƯỜNG**
Ngày sinh : 10/10/1992
Quê quán : Quang Trj
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm Vật liệu công trình giao thông

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 11/11/2023 đến 19/11/2023
Kết quả học tập: Đạt loại Khá



VIỆN TRƯỞNG

TS. *Phùng Tú Việt Anh*

CHỨNG THỰC BẢN SÁCH DÙNG NỘI DAN CHINH

Số chứng thực: 198 Quyển số 01 SCT/BS
Ngày: 23-05-2025

1 CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2



Trần Phương Nhiên

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ

Thí Nghiệm Phương Pháp Xác Định Các Tính Chất Cơ Lý Của
Bê Tông Và Vật Liệu Bê Tông Trong Phòng Và Hiện Trường



Chữ ký của người được cấp chứng nhận

Cấp cho Ông / Bà: **LÝ QUANG TRƯỜNG**
Ngày sinh: **10/10/1992**
Quê quán: **Quảng Trị**

Đã hoàn thành: **Chương Trình Bồi Dưỡng Nghiệp Vụ**

CHỨNG THỰC BẢN SẠCH ĐUNG VỚI BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 17 tháng 12 năm 2020

Số chứng thực: **198** Duyệt: **01**

Ngày: **23-05-2025**

ISO VIỆN TRƯỞNG
PHẦN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG



Số hiệu: 6D130

Số vào sổ cấp chứng nhận: 6D130SCNITC/2021

www.huanluyentic.edu.vn



NGUYỄN THỊ NGÂN

Trưởng Trường Nhiên

**VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC GIÁO DỤC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG NHẬN
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ**

Thí Nghiệm Phương Pháp Xác Định Các Tính Chất Cơ
Lý Của Đất Trong Phòng Và Hiện Trường



Chữ ký của người được cấp

Cấp cho Ông / Bà: **LÝ QUANG TRƯỜNG**

Ngày sinh: **10/10/1992**

Quê quán: **Quảng Trị**

Đã hoàn thành: **Chương Trình Bồi Dưỡng Nghiệp Vụ**

CHỨNG THỰC BẢN SẠCH ĐƯƠNG VỚI BAN CHINH

Số chứng thực: **198 01**

Quyển số:

SCTIRS Bình Định, ngày **10** tháng **11** năm **2020**

Ngày: **23-03-2023**

TUO VIEN TRUONG

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2



Số hiệu: **6E029**

Số vào sổ cấp chứng nhận: **6E029SCNITC/2021**

www.huanluoyintc.edu.vn

Trần Phương Nhiên

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2023/GT1-012/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG-NHẬN

Ông : NGUYỄN VĂN CÔNG
Ngày sinh : 24/02/1990
Quê quán : Quảng Trị
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm Vật liệu công trình giao thông

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 11/11/2023 đến 19/11/2023
Kết quả học tập: Đạt loại Giỏi



VIỆN TRƯỞNG
TS. Phùng Vũ Việt Anh

CHUNG THỰC BẢN SÁC ĐÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 198 01

Quyển số: SGT/BS

Ngày: 23-05-2025

P. CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2,



Trần Phương Nhiên

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT
Cấp

CHỨNG CHỈ



(Chữ ký của người được cấp)



Cho ông/bà: *Nguyễn Văn Công*

Sinh ngày: 24/02/1990

Nơi thường trú: *Quảng Trị*

Trình độ chuyên môn:

Đã hoàn thành chương trình:

Đào tạo lớp Thí nghiệm viên ngắn hạn

Chuyên ngành: *Thí nghiệm hiện trường, kiểm tra hệ thống
Chống sét*

Khóa: 156

Tổ chức: 10/07 ÷ 20/07/2023

tại: *Thành phố Hà Nội*

Xếp loại: *Khá*

CHUNG THỰC BẢN SÁC DÙNG VỚI BẢN CHỈ

Hà Nội, ngày 24 tháng 07 năm 2023

Số chứng thực:

Quyển số:

SCTBS

Ngày: 23-09-2023 01

Số: 43.156.23/VKHCN-TNV

(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)



KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Dinh Văn Tiến

P. CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2.



Hồng Trần Phương Nhiên

SCIENCE TECHNOLOGY INSTITUTE FOR INVESTMENT AND CONSTRUCTION
VIETNAM FEDERATION OF CIVIL ENGINEERING ASSOCIATIONS



Chữ ký của người đứng đầu

Số hiệu chứng chỉ: 201702033/VKHCN

CHỨNG THỰC BẢN BẮC ĐƯƠNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực:

Quyển số:

SCT/BS

Ngày: 23-09-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM

CHỨNG NHẬN

Ông: LƯƠNG THẾ ANH

Ngày sinh: 29-09-1980

Quê quán: Nam Định

Đã tốt nghiệp khóa đào tạo về:

Thử nghiệm cơ lý xi măng, bê tông và cốt liệu cho bê tông

Do Viện Khoa Học Công Nghệ về Đầu Tư và Xây Dựng

Tổng Hội Xây Dựng Việt Nam tổ chức.

Thời gian đào tạo: Từ 17/08/2017 đến 24/08/2017

Kết quả học tập: Khá



Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2017

VIỆN TRƯỞNG

CÔNG NGHỆ VỀ

ĐẦU TƯ VÀ

XÂY DỰNG

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRƯỞNG

GS.TSKH. Phùng Văn Lưu

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2



Hàng Trần Phương Nhiên

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

Cấp

CHỨNG CHỈ



(Chữ ký của người được cấp)

Cho ông/bà: *Lương Thế Anh*

Sinh ngày: 29/09/1980

Nơi thường trú: Nghệ An

Trình độ chuyên môn:

Đã hoàn thành chương trình:

Đào tạo thí nghiệm viên ngắn hạn

Chuyên ngành: **Thí nghiệm hiện trường, kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc**

Khóa: 164

Tổ chức: 06/05 - 16/05/2024

Xếp loại: **Khá**



Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2024

VIỆN TRƯỞNG

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Dinh Văn Liên

Số: 08.164.24/VKHCN-TNV

(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

CHỨNG THỰC BẢN SÁC ĐUNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1982/NSĐ 0-1

Ngày 23-05-2024

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2



Trần Phương Nhiên

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
SCIENCE - TECHNOLOGY INSTITUTE FOR
INVESTMENT AND CONSTRUCTION



Ref. N°: 2024/GT3-030/VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

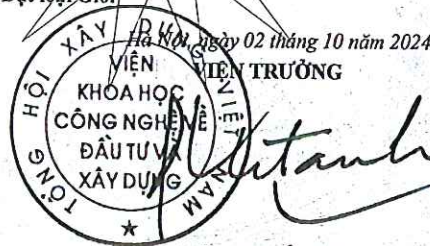
VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

CHỨNG NHẬN

Ông : HOÀNG CÔNG BẰNG
Ngày sinh : 15/04/1989
Quê quán : Quảng Bình
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

Thí nghiệm Vật liệu công trình giao thông

Do Viện Khoa học Công nghệ về Đầu tư và Xây dựng tổ chức
Thời gian đào tạo: Từ 21/09/2024 đến 28/09/2024
Kết quả học tập: Đạt loại Giỏi



VIỆN TRƯỞNG

TS. Phùng Vũ Việt Anh

CHỨNG THỰC BẢN SÁC DÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 198 01 / 2025 / SGT/BS

Ngày: 23-05-2025

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 2



Trần Phương Nhiên

Quảng trị, ngày 02 tháng 01 năm 2024

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Chúng tôi, một bên là Ông: **Lương Thế Lực**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: **Công ty cổ phần Tư Vấn Trường Sơn Việt**

Địa chỉ: Khu B, Số 1/222 đường Lê Lợi, phường Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng
Điện thoại: 0912222681

Và một bên là Ông: **Trần Thanh Bình**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Sinh ngày 03 tháng 03 năm 1971

Địa chỉ thường trú: 2/5 Lê Thế Tiết, Phường 2, Thành Phố, Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Thảo thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

ĐIỀU I: THỜI HẠN VÀ CÔNG VIỆC HỢP ĐỒNG

Loại Hợp đồng lao động: Hợp đồng dài hạn

Địa điểm làm việc (tại đơn vị): Tại trụ sở công ty

Chức danh chuyên môn (vị trí công tác): Nhân viên phòng thí nghiệm

Công việc phải làm: Theo sự điều hành của Giám đốc công ty.

ĐIỀU II: CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

1. Thời giờ làm việc theo quy định chung của Công ty: (Buổi sáng từ 8h00 – 12h00; buổi chiều từ 13h00 đến 17h00; nghỉ thứ 7 và Chủ nhật)

2. Đi công tác hoặc quản lý công trình theo yêu cầu của Ban Giám đốc

ĐIỀU III. QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

A - Quyền lợi

1. Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc

2. Mức lương chính hoặc tiền công: Theo quy định của công ty

3. Hình thức trả lương: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

4. Phụ cấp: Theo kết quả kinh doanh của Công ty.

5. Được trả lương vào ngày cuối cùng trong tháng.

Ghi chú: Người lao động có thể ứng trước lương vào một ngày bất kỳ trong tháng (kể từ ngày 15 của tháng đó) nhưng không quá 50% mức lương chính được hưởng.

6. Tiền thưởng: Theo lợi nhuận kết quả kinh doanh của Công ty.

7. Chế độ nâng lương theo quy định của Công ty và của Nhà nước.
8. Trang bị Bảo hộ lao động: Theo đúng các quy định của pháp luật.
9. Chế độ nghỉ ngơi: Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ tết, phép năm,...): Theo chế độ hiện hành của nhà nước và quy định của Công ty.
10. Nghỉ phép: Được nghỉ phép và thanh toán tiền phép theo quy định của Pháp luật và quy định của Công ty;
11. Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: Theo quy định nhà nước, sau thời gian thử việc, nếu hoàn thành được công việc được giao thì sẽ được ký hợp đồng lao động chính thức và được đóng bảo hiểm theo quy định của Nhà nước.
12. Chế độ đào tạo: được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua thực hành công việc và được đào tạo theo chương trình đào tạo chung của Công ty.
13. Các phúc lợi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

B – Nghĩa vụ

Hoàn thành mọi công việc được giao trong hợp đồng lao động.

C - Quyền hạn

Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

ĐIỀU IV: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

A – Nghĩa vụ

1. Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong hợp đồng lao động. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo hợp đồng đã ký.
2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chế độ chính sách và quyền lợi của người lao động đã cam kết trong hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

B - Quyền hạn

1. Theo sự phân công công việc của Giám đốc công ty.
2. Có quyền tạm ngừng việc, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp người lao động không đáp ứng được công việc theo yêu cầu của công ty và có quyền áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của pháp luật, nội quy lao động của Công ty. Hết thời hạn hợp đồng thử việc, Trưởng phòng Tổ chức hành chính và Trưởng phòng Tài chính kế toán sẽ đánh giá kết quả quá trình làm việc và tuân thủ nội quy và quy định giờ giấc tại công ty của Người lao động. Nếu Người lao động không hoàn thành công việc và không tuân thủ đúng nội quy của Công ty thì Tổng Giám đốc sẽ cho thôi việc.

ĐIỀU V: NHỮNG THỎA THUẬN KHÁC

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu một bên có nhu cầu thay đổi nội dung trong hợp đồng phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 3 ngày và ký kết biên bản phụ lục hợp đồng theo quy định của pháp luật. Trong thời gian tiến hành thoả thuận hai bên vẫn tuân theo hợp đồng lao động đã ký kết.
2. Người lao động đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết thực hiện các điều khoản và quy định ghi tại hợp đồng lao động.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của nội quy lao động, thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động

Hợp đồng lao động này được làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau: 01 bản do người lao động giữ, 01 bản lưu văn thư.

Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.

Hợp đồng lao động này làm tại trụ sở làm việc của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại tổng hợp Đức Việt. Có hiệu lực từ ngày 02 tháng 01 năm 2024./.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Thanh Bình

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

(Ký tên, đóng dấu)



Lương Thế Lực

Quảng trị, ngày 02 tháng 01 năm 2024

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Chúng tôi, một bên là Ông: **Lương Thế Lục**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: **Công ty cổ phần Tư Vấn Trường Sơn Việt**

Địa chỉ: Khu B, Số 1/222 đường Lê Lợi, phường Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0912222681

Và một bên là Ông: **Lương Thế Thắng**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

Sinh ngày 10 tháng 08 năm 1983

Địa chỉ thường trú: Kiệt 13 Đường Đặng Thái Thân Khu Phố 11 Phường 5 Thành Phố Đông Hà tỉnh Quảng Trị

Thảo thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

ĐIỀU I: THỜI HẠN VÀ CÔNG VIỆC HỢP ĐỒNG

Loại Hợp đồng lao động: Hợp đồng dài hạn

Địa điểm làm việc (tại đơn vị): Tại trụ sở công ty

Chức danh chuyên môn (vị trí công tác): Nhân viên phòng thí nghiệm

Công việc phải làm: Theo sự điều hành của Giám đốc công ty.

ĐIỀU II: CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

1. Thời giờ làm việc theo quy định chung của Công ty: (Buổi sáng từ 8h00 – 12h00; buổi chiều từ 13h00 đến 17h00; nghỉ thứ 7 và Chủ nhật)

2. Đi công tác hoặc quản lý công trình theo yêu cầu của Ban Giám đốc

ĐIỀU III. QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

A - Quyền lợi

1. Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc

2. Mức lương chính hoặc tiền công: Theo quy định của công ty

3. Hình thức trả lương: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

4. Phụ cấp: Theo kết quả kinh doanh của Công ty.

5. Được trả lương vào ngày cuối cùng trong tháng.

Ghi chú: Người lao động có thể ứng trước lương vào một ngày bất kỳ trong tháng (kể từ ngày 15 của tháng đó) nhưng không quá 50% mức lương chính được hưởng.

6. Tiền thưởng: Theo lợi nhuận kết quả kinh doanh của Công ty.
7. Chế độ nâng lương theo quy định của Công ty và của Nhà nước.
8. Trang bị Bảo hộ lao động: Theo đúng các quy định của pháp luật.
9. Chế độ nghỉ ngơi: Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ tết, phép năm,...): Theo chế độ hiện hành của nhà nước và quy định của Công ty.
10. Nghỉ phép: Được nghỉ phép và thanh toán tiền phép theo quy định của Pháp luật và quy định của Công ty;
11. Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: Theo quy định nhà nước, sau thời gian thử việc, nếu hoàn thành được công việc được giao thì sẽ được ký hợp đồng lao động chính thức và được đóng bảo hiểm theo quy định của Nhà nước.
12. Chế độ đào tạo: được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua thực hành công việc và được đào tạo theo chương trình đào tạo chung của Công ty.
13. Các phúc lợi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

B – Nghĩa vụ

Hoàn thành mọi công việc được giao trong hợp đồng lao động.

C - Quyền hạn

Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

ĐIỀU IV: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

A – Nghĩa vụ

1. Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong hợp đồng lao động. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo hợp đồng đã ký.
2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chế độ chính sách và quyền lợi của người lao động đã cam kết trong hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

B - Quyền hạn

1. Theo sự phân công công việc của Giám đốc công ty.
2. Có quyền tạm ngừng việc, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp người lao động không đáp ứng được công việc theo yêu cầu của công ty và có quyền áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của pháp luật, nội quy lao động của Công ty. Hết thời hạn hợp đồng thử việc, Trưởng phòng Tổ chức hành chính và Trưởng phòng Tài chính kế toán sẽ đánh giá kết quả quá trình làm việc và tuân thủ nội quy và quy định giờ giấc tại công ty của Người lao động. Nếu Người lao động không hoàn thành công việc và không tuân thủ đúng nội quy của Công ty thì Tổng Giám đốc sẽ cho thôi việc.

ĐIỀU V: NHỮNG THỎA THUẬN KHÁC

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu một bên có nhu cầu thay đổi nội dung trong hợp đồng phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 3 ngày và ký kết biên bản phụ lục hợp đồng theo quy định của pháp luật. Trong thời gian tiến hành thoả thuận hai bên vẫn tuân theo hợp đồng lao động đã ký kết.
2. Người lao động đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết thực hiện các điều khoản và quy định ghi tại hợp đồng lao động.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của nội quy lao động, thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động

Hợp đồng lao động này được làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau: 01 bản do người lao động giữ, 01 bản lưu văn thư.

Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.

Hợp đồng lao động này làm tại trụ sở làm việc của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại tổng hợp Đức Việt. Có hiệu lực từ ngày 02 tháng 01 năm 2024./.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lương Thế Thắng

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Lương Thế Lực

Quảng Trị, ngày 02 tháng 01 năm 2024

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Chúng tôi, một bên là Ông: Lương Thế Lực

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Công ty cổ phần Tư Vấn Trường Sơn Việt

Địa chỉ: Khu B, Số 1/222 đường Lê Lợi, phường Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Và một bên là Ông: Nguyễn Minh Tuấn

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Nhân viên thí nghiệm

Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1990

Địa chỉ thường trú: 19 Nguyễn Bình Kiêm, Thị Xã Quảng Trị, tỉnh, Quảng Trị

Thảo thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

ĐIỀU I: THỜI HẠN VÀ CÔNG VIỆC HỢP ĐỒNG

Loại Hợp đồng lao động: Hợp đồng dài hạn

Địa điểm làm việc (tại đơn vị): Tại trụ sở công ty

Chức danh chuyên môn (vị trí công tác): Nhân viên phòng thí nghiệm

Công việc phải làm: Theo sự điều hành của Giám đốc công ty.

ĐIỀU II: CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

1. Thời giờ làm việc theo quy định chung của Công ty: (Buổi sáng từ 8h00 – 12h00; buổi chiều từ 13h00 đến 17h00; nghỉ thứ 7 và Chủ nhật)

2. Đi công tác hoặc quản lý công trình theo yêu cầu của Ban Giám đốc

ĐIỀU III. QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

A - Quyền lợi

1. Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc

2. Mức lương chính hoặc tiền công: Theo quy định của công ty

3. Hình thức trả lương: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

4. Phụ cấp: Theo kết quả kinh doanh của Công ty.

5. Được trả lương vào ngày cuối cùng trong tháng.

Ghi chú: Người lao động có thể ứng trước lương vào một ngày bất kỳ trong tháng (kể từ ngày 15 của tháng đó) nhưng không quá 50% mức lương chính được hưởng.

6. Tiền thưởng: Theo lợi nhuận kết quả kinh doanh của Công ty.

7. Chế độ nâng lương theo quy định của Công ty và của Nhà nước.
8. Trang bị Bảo hộ lao động: Theo đúng các quy định của pháp luật.
9. Chế độ nghỉ ngơi: Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ tết, phép năm,...): Theo chế độ hiện hành của nhà nước và quy định của Công ty.
10. Nghỉ phép: Được nghỉ phép và thanh toán tiền phép theo quy định của Pháp luật và quy định của Công ty;
11. Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: Theo quy định nhà nước, sau thời gian thử việc, nếu hoàn thành được công việc được giao thì sẽ được ký hợp đồng lao động chính thức và được đóng bảo hiểm theo quy định của Nhà nước.
12. Chế độ đào tạo: được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua thực hành công việc và được đào tạo theo chương trình đào tạo chung của Công ty.
13. Các phúc lợi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

B – Nghĩa vụ

Hoàn thành mọi công việc được giao trong hợp đồng lao động.

C - Quyền hạn

Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

ĐIỀU IV: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

A – Nghĩa vụ

1. Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong hợp đồng lao động. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo hợp đồng đã ký.
2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chế độ chính sách và quyền lợi của người lao động đã cam kết trong hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

B - Quyền hạn

1. Theo sự phân công công việc của Giám đốc công ty.
2. Có quyền tạm ngừng việc, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp người lao động không đáp ứng được công việc theo yêu cầu của công ty và có quyền áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của pháp luật, nội quy lao động của Công ty. Hết thời hạn hợp đồng thử việc, Trưởng phòng Tổ chức hành chính và Trưởng phòng Tài chính kế toán sẽ đánh giá kết quả quá trình làm việc và tuân thủ nội quy và quy định giờ giấc tại công ty của Người lao động. Nếu Người lao động không hoàn thành công việc và không tuân thủ đúng nội quy của Công ty thì Tổng Giám đốc sẽ cho thôi việc.

ĐIỀU V: NHỮNG THỎA THUẬN KHÁC

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu một bên có nhu cầu thay đổi nội dung trong hợp đồng phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 3 ngày và ký kết biên bản phụ lục hợp đồng theo quy định của pháp luật. Trong thời gian tiến hành thoả thuận hai bên vẫn tuân theo hợp đồng lao động đã ký kết.
2. Người lao động đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết thực hiện các điều khoản và quy định ghi tại hợp đồng lao động.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của nội quy lao động, thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động

Hợp đồng lao động này được làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau: 01 bản do người lao động giữ, 01 bản lưu văn thư.

Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.

Hợp đồng lao động này làm tại trụ sở làm việc của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại tổng hợp Đức Việt. Có hiệu lực từ ngày 02 tháng 01 năm 2024./.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Minh Tuấn

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

(Ký tên, đóng dấu)



Lương Thế Lực

Quảng trị, ngày 02 tháng 01 năm 2024

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Chúng tôi, một bên là Ông: Lương Thế Lực

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Công ty cổ phần Tư Vấn Trường Sơn Việt

Địa chỉ: Khu B, Số 1/222 đường Lê Lợi, phường Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0912222681

Và một bên là Ông: Nguyễn Văn Công

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Nhân viên thí nghiệm

Sinh ngày 24 tháng 02 năm 1990

Địa chỉ thường trú: Triệu Trạch, Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

Thảo thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

ĐIỀU I: THỜI HẠN VÀ CÔNG VIỆC HỢP ĐỒNG

Loại Hợp đồng lao động: Hợp đồng dài hạn

Địa điểm làm việc (tại đơn vị): Tại trụ sở công ty

Chức danh chuyên môn (vị trí công tác): Nhân viên phòng thí nghiệm

Công việc phải làm: Theo sự điều hành của Giám đốc công ty.

ĐIỀU II: CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

1. Thời giờ làm việc theo quy định chung của Công ty: (Buổi sáng từ 8h00 – 12h00; buổi chiều từ 13h00 đến 17h00; nghỉ thứ 7 và Chủ nhật)

2. Đi công tác hoặc quản lý công trình theo yêu cầu của Ban Giám đốc

ĐIỀU III. QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

A - Quyền lợi

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương chính hoặc tiền công: Theo quy định của công ty
- Hình thức trả lương: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Phụ cấp: Theo kết quả kinh doanh của Công ty.
- Được trả lương vào ngày cuối cùng trong tháng.

Ghi chú: Người lao động có thể ứng trước lương vào một ngày bất kỳ trong tháng (kể từ ngày 15 của tháng đó) nhưng không quá 50% mức lương chính được hưởng.

6. Tiền thưởng: Theo lợi nhuận kết quả kinh doanh của Công ty.
7. Chế độ nâng lương theo quy định của Công ty và của Nhà nước.
8. Trang bị Bảo hộ lao động: Theo đúng các quy định của pháp luật.
9. Chế độ nghỉ ngơi: Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ tết, phép năm,...): Theo chế độ hiện hành của nhà nước và quy định của Công ty.
10. Nghỉ phép: Được nghỉ phép và thanh toán tiền phép theo quy định của Pháp luật và quy định của Công ty;
11. Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: Theo quy định nhà nước, sau thời gian thử việc, nếu hoàn thành được công việc được giao thì sẽ được ký hợp đồng lao động chính thức và được đóng bảo hiểm theo quy định của Nhà nước.
12. Chế độ đào tạo: được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua thực hành công việc và được đào tạo theo chương trình đào tạo chung của Công ty.
13. Các phúc lợi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

B – Nghĩa vụ

Hoàn thành mọi công việc được giao trong hợp đồng lao động.

C - Quyền hạn

Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

ĐIỀU IV: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

A – Nghĩa vụ

1. Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong hợp đồng lao động. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo hợp đồng đã ký.
2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chế độ chính sách và quyền lợi của người lao động đã cam kết trong hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

B - Quyền hạn

1. Theo sự phân công công việc của Giám đốc công ty.
2. Có quyền tạm ngừng việc, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp người lao động không đáp ứng được công việc theo yêu cầu của công ty và có quyền áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của pháp luật, nội quy lao động của Công ty. Hết thời hạn hợp đồng thử việc, Trưởng phòng Tổ chức hành chính và Trưởng phòng Tài chính kế toán sẽ đánh giá kết quả quá trình làm việc và tuân thủ nội quy và quy định giờ giấc tại công ty của Người lao động. Nếu Người lao động không hoàn thành công việc và không tuân thủ đúng nội quy của Công ty thì Tổng Giám đốc sẽ cho thôi việc.

ĐIỀU V: NHỮNG THỎA THUẬN KHÁC

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu một bên có nhu cầu thay đổi nội dung trong hợp đồng phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 3 ngày và ký kết biên bản phụ lục hợp đồng theo quy định của pháp luật. Trong thời gian tiến hành thoả thuận hai bên vẫn tuân theo hợp đồng lao động đã ký kết.
2. Người lao động đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết thực hiện các điều khoản và quy định ghi tại hợp đồng lao động.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của nội quy lao động, thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động

Hợp đồng lao động này được làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau: 01 bản do người lao động giữ, 01 bản lưu văn thư.

Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.

Hợp đồng lao động này làm tại trụ sở làm việc của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại tổng hợp Đức Việt. Có hiệu lực từ ngày 02 tháng 01 năm 2024./.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Công

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

(Ký tên, đóng dấu)



Lương Thế Lực

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
TRƯỜNG SON VIỆT
Số: 01/2024/HĐLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng trị, ngày 02 tháng 01 năm 2024

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Chúng tôi, một bên là Ông: Lương Thế Lực

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Công ty cổ phần Tư Vấn Trường Sơn Việt

Địa chỉ: Khu B, Số 1/222 đường Lê Lợi, phường Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng
Điện thoại: 0912222681

Và một bên là Ông: Lý Quang Trường

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Nhân viên thí nghiệm

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1992

Địa chỉ thường trú: Gio Quang, Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

Thảo thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

ĐIỀU I: THỜI HẠN VÀ CÔNG VIỆC HỢP ĐỒNG

Loại Hợp đồng lao động: Hợp đồng dài hạn

Địa điểm làm việc (tại đơn vị): Tại trụ sở công ty

Chức danh chuyên môn (vị trí công tác): Nhân viên phòng thí nghiệm

Công việc phải làm: Theo sự điều hành của Giám đốc công ty.

ĐIỀU II: CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

1. Thời giờ làm việc theo quy định chung của Công ty: (Buổi sáng từ 8h00 – 12h00; buổi chiều từ 13h00 đến 17h00; nghỉ thứ 7 và Chủ nhật)

2. Đi công tác hoặc quản lý công trình theo yêu cầu của Ban Giám đốc

ĐIỀU III. QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

A - Quyền lợi

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc
- Mức lương chính hoặc tiền công: Theo quy định của công ty
- Hình thức trả lương: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Phụ cấp: Theo kết quả kinh doanh của Công ty.
- Được trả lương vào ngày cuối cùng trong tháng.

Ghi chú: Người lao động có thể ứng trước lương vào một ngày bất kỳ trong tháng (kể từ ngày 15 của tháng đó) nhưng không quá 50% mức lương chính được hưởng.

6. Tiền thưởng: Theo lợi nhuận kết quả kinh doanh của Công ty.

7. Chế độ nâng lương theo quy định của Công ty và của Nhà nước.
8. Trang bị Bảo hộ lao động: Theo đúng các quy định của pháp luật.
9. Chế độ nghỉ ngơi: Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ tết, phép năm,...): Theo chế độ hiện hành của nhà nước và quy định của Công ty.
10. Nghỉ phép: Được nghỉ phép và thanh toán tiền phép theo quy định của Pháp luật và quy định của Công ty;
11. Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: Theo quy định nhà nước, sau thời gian thử việc, nếu hoàn thành được công việc được giao thì sẽ được ký hợp đồng lao động chính thức và được đóng bảo hiểm theo quy định của Nhà nước.
12. Chế độ đào tạo: được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua thực hành công việc và được đào tạo theo chương trình đào tạo chung của Công ty.
13. Các phúc lợi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

B – Nghĩa vụ

Hoàn thành mọi công việc được giao trong hợp đồng lao động.

C - Quyền hạn

Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

ĐIỀU IV: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

A – Nghĩa vụ

1. Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong hợp đồng lao động. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo hợp đồng đã ký.
2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chế độ chính sách và quyền lợi của người lao động đã cam kết trong hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

B - Quyền hạn

1. Theo sự phân công công việc của Giám đốc công ty.
2. Có quyền tạm ngừng việc, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp người lao động không đáp ứng được công việc theo yêu cầu của công ty và có quyền áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của pháp luật, nội quy lao động của Công ty. Hết thời hạn hợp đồng thử việc, Trưởng phòng Tổ chức hành chính và Trưởng phòng Tài chính kế toán sẽ đánh giá kết quả quá trình làm việc và tuân thủ nội quy và quy định giờ giấc tại công ty của Người lao động. Nếu Người lao động không hoàn thành công việc và không tuân thủ đúng nội quy của Công ty thì Tổng Giám đốc sẽ cho thôi việc.

ĐIỀU V: NHỮNG THỎA THUẬN KHÁC

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu một bên có nhu cầu thay đổi nội dung trong hợp đồng phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 3 ngày và ký kết biên bản phụ lục hợp đồng theo quy định của pháp luật. Trong thời gian tiến hành thoả thuận hai bên vẫn tuân theo hợp đồng lao động đã ký kết.
2. Người lao động đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết thực hiện các điều khoản và quy định ghi tại hợp đồng lao động.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của nội quy lao động, thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động

Hợp đồng lao động này được làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau: 01 bản do người lao động giữ, 01 bản lưu văn thư.

Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.

Hợp đồng lao động này làm tại trụ sở làm việc của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại tổng hợp Đức Việt. Có hiệu lực từ ngày 02 tháng 01 năm 2024./.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lý Quang Trường

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

(Ký tên, đóng dấu)



Lương Thế Lực

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
TRƯỜNG SƠN VIỆT
Số: 01/2024/HĐLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng trị, ngày 02 tháng 01 năm 2024

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Chúng tôi, một bên là Ông: Lương Thế Lực

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Công ty cổ phần Tư Vấn Trường Sơn Việt

Địa chỉ: Khu B, Số 1/222 đường Lê Lợi, phường Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng
Điện thoại: 0912222681

Và một bên là Ông: Lương Thế Anh

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Nhân viên thí nghiệm

Sinh ngày 29 tháng 09 năm 1980

Địa chỉ thường trú: Kiệt 13, Đặng Thái Thân, Thành Phố, Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Thảo thuận ký hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

ĐIỀU I: THỜI HẠN VÀ CÔNG VIỆC HỢP ĐỒNG

Loại Hợp đồng lao động: Hợp đồng dài hạn

Địa điểm làm việc (tại đơn vị): Tại trụ sở công ty

Chức danh chuyên môn (vị trí công tác): Nhân viên phòng thí nghiệm

Công việc phải làm: Theo sự điều hành của Giám đốc công ty.

ĐIỀU II: CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

1. Thời giờ làm việc theo quy định chung của Công ty: (Buổi sáng từ 8h00 – 12h00; buổi chiều từ 13h00 đến 17h00; nghỉ thứ 7 và Chủ nhật)

2. Đi công tác hoặc quản lý công trình theo yêu cầu của Ban Giám đốc

ĐIỀU III. QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

A - Quyền lợi

1. Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc

2. Mức lương chính hoặc tiền công: Theo quy định của công ty

3. Hình thức trả lương: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

4. Phụ cấp: Theo kết quả kinh doanh của Công ty.

5. Được trả lương vào ngày cuối cùng trong tháng.

Ghi chú: Người lao động có thể ứng trước lương vào một ngày bất kỳ trong tháng (kể từ ngày 15 của tháng đó) nhưng không quá 50% mức lương chính được hưởng.

6. Tiền thưởng: Theo lợi nhuận kết quả kinh doanh của Công ty.

7. Chế độ nâng lương theo quy định của Công ty và của Nhà nước.
8. Trang bị Bảo hộ lao động: Theo đúng các quy định của pháp luật.
9. Chế độ nghỉ ngơi: Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ tết, phép năm,...): Theo chế độ hiện hành của nhà nước và quy định của Công ty.
10. Nghỉ phép: Được nghỉ phép và thanh toán tiền phép theo quy định của Pháp luật và quy định của Công ty;
11. Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế: Theo quy định nhà nước, sau thời gian thử việc, nếu hoàn thành được công việc được giao thì sẽ được ký hợp đồng lao động chính thức và được đóng bảo hiểm theo quy định của Nhà nước.
12. Chế độ đào tạo: được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua thực hành công việc và được đào tạo theo chương trình đào tạo chung của Công ty.
13. Các phúc lợi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

B – Nghĩa vụ

Hoàn thành mọi công việc được giao trong hợp đồng lao động.

C - Quyền hạn

Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

ĐIỀU IV: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

A – Nghĩa vụ

1. Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong hợp đồng lao động. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo hợp đồng đã ký.
2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các chế độ chính sách và quyền lợi của người lao động đã cam kết trong hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

B - Quyền hạn

1. Theo sự phân công công việc của Giám đốc công ty.
2. Có quyền tạm ngừng việc, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp người lao động không đáp ứng được công việc theo yêu cầu của công ty và có quyền áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của pháp luật, nội quy lao động của Công ty. Hết thời hạn hợp đồng thử việc, Trưởng phòng Tổ chức hành chính và Trưởng phòng Tài chính kế toán sẽ đánh giá kết quả quá trình làm việc và tuân thủ nội quy và quy định giờ giấc tại công ty của Người lao động. Nếu Người lao động không hoàn thành công việc và không tuân thủ đúng nội quy của Công ty thì Tổng Giám đốc sẽ cho thôi việc.

ĐIỀU V: NHỮNG THỎA THUẬN KHÁC

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu một bên có nhu cầu thay đổi nội dung trong hợp đồng phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 3 ngày và ký kết biên bản phụ lục hợp đồng theo quy định của pháp luật. Trong thời gian tiến hành thoả thuận hai bên vẫn tuân theo hợp đồng lao động đã ký kết.
2. Người lao động đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết thực hiện các điều khoản và quy định ghi tại hợp đồng lao động.

ĐIỀU VI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của nội quy lao động, thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động

Hợp đồng lao động này được làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau: 01 bản do người lao động giữ, 01 bản lưu văn thư.

Khi hai bên ký kết phụ lục hợp đồng thì nội dung của phụ lục hợp đồng lao động có giá trị như các nội dung của bản hợp đồng lao động này.

Hợp đồng lao động này làm tại trụ sở làm việc của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại tổng hợp Đức Việt. Có hiệu lực từ ngày 02 tháng 01 năm 2024./.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lương Thế Anh

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

(Ký tên, đóng dấu)



Lương Thế Lực

QUYẾT ĐỊNH

(Về việc áp dụng phương pháp thử nghiệm cho phòng thí nghiệm)

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN VIỆT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- Căn cứ vào điều lệ Công ty cổ phần xây dựng và thương mại tổng hợp Đức Việt.
- Xét đề xuất của Ban soạn thảo ISO/IEC 17025:2017.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành áp dụng phương pháp thử cho phòng kiểm định và thí nghiệm xây dựng (Có danh mục sản phẩm, phương pháp thử kèm theo).

Điều 2. Trưởng phòng thử nghiệm, cán bộ Quản lý kỹ thuật có trách nhiệm phổ biến và theo dõi áp dụng phương pháp thử.

Điều 3. Các nhân viên trong Phòng thử nghiệm có trách nhiệm thực hiện thử nghiệm áp dụng tài liệu phương pháp thử trên.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT,

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
TRƯỜNG SƠN VIỆT



Lương Thế Lực

DANH SÁCH SẢN PHẨM, PHƯƠNG PHÁP THỬ

(Kèm theo Quyết định số 0104-3/QĐ-TRSV ngày 01 tháng 04 năm 2026)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
1	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén của xi măng	TCVN 6016:2011
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết, tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
4	Phương pháp nhanh xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3736:1982 Phụ lục 1-QĐ 778/1998/BXD
5	Xác định độ nở sun phát	TCVN 6068:2020
6	Xác định hàm lượng mất khi nung	TCVN 141:2008
	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
7	Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử	TCVN 3105:2022
8	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3106:2022
9	Xác định độ cứng VEBE của hỗn hợp bê tông	TCVN 3107:2022
10	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:2022
11	Xác định độ tách nước và tách vữa của bê tông	TCVN 3109:2022
12	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3110:1993
13	Xác định hàm lượng bọt khí của bê tông	TCVN 3111:2022;
14	Xác định khối lượng riêng của bê tông	TCVN 3112:2022;
15	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:2022;
16	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022
17	Xác định độ thấm nước của bê tông	TCVN 3116:2022
18	Xác định độ co của bê tông	TCVN 3117:2022

19	Xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 3118:2022
20	Xác định cường độ kéo khi uốn	TCVN 3119:2022;
21	Xác định cường độ kéo khi bẻ	TCVN 3120:2022;
22	Xác định độ pH	TCVN 9339:2012
23	Xác định nhiệt độ hỗn hợp bê tông	ASTM C1064; AASHTO T309
24	Xác định cường độ bê tông bằng phương pháp khoan lấy mẫu từ cấu kiện	TCXDVN 239:06; TCVN 12252:2020
25	Thiết kế cấp phối bê tông	TCVN 9382:2012 TCVN 10306:2014 TCVN 10796:2015 (Phụ Lục A) QĐ 778/1998-BXD ACI 211
THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG		
26	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022
27	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022
28	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022
29	Xác định khả năng giữ nước của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022
30	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2022
31	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022
32	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2022
33	Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-18:2022
34	Vữa không co trộn sẵn: Xác định độ chảy, độ tách nước, cường độ nén, thay đổi chiều cao cột vữa tại lúc kết thúc đông kết, thay đổi chiều dài mẫu vữa đông rắn	TCVN 9204:2012
35	Thiết kế cấp phối vữa	TCVN 4459:1987 TCVN 10796:2015 (Phụ Lục B)
THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA XI MĂNG VÀ BÊ TÔNG NHỰA		
36	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
37	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
38	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006

39	Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006
40	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
41	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
42	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9-2006
43	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:06;
44	Xác định độ nén đập trong xi lanh và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:06
45	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:06
46	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:06;
47	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:06
48	Xác định hệ số (ES)	ASTM D2419-91; AASHTO T176
49	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:06;
50	Xác định lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:06
51	Xác định góc dốc tự nhiên của cát	ASTM D1883-99
52	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012
53	Độ hút nước	AASHTO T85
54	Hàm lượng vật liệu nhỏ hơn 0,075mm	AASHTO T11
55	Hàm lượng sét cục và hạt mềm yếu	AASHTO T112
56	Độ góc cạnh của cốt liệu lớn	TCVN 11807:2017
57	Mô đun độ lớn của cốt liệu nhỏ	AASHTO T27
58	Tỷ trọng khối của cốt liệu nhỏ	AASHTO T84
59	Giá trị đương lượng SE của cốt liệu nhỏ	AASHTO T176
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, ĐÁ DẴM VÀ VẬT LIỆU SỬ DỤNG CHẤT GIA CỐ KẾT DÍNH		
60	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:2012

61	Xác định độ ẩm và hút ẩm	TCVN 4196:12;
62	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197:12; TCVN 14134-4:2024
63	Xác định các thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014 TCVN 14134-3:2024 TCVN 14135-4:2024 TCVN 14135-5:2024
64	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:12
65	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 4200:12;
66	Xác định đảm nén tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2012; TCVN 12790:2020; 22TCN 333:2006;
67	Xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202:2012;
68	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:06; TCVN 12792:2020
69	Xác định hệ số thấm của đất	AASHTO T49; ASTM D2434; TCVN 8723:12
70	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D2166 BS 1377:90
71	Xác định đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718:12
72	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:12
73	Xác định đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:2012
74	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:12
75	Xác định hàm lượng hữu cơ của đất	TCVN 8726:12; AASHTO T267-22
76	Xác định hàm lượng muối trong đất	TCVN 8727:12 Phụ lục D TCVN 9436:2012
77	Đất, cát gia cố xi măng, xác định cường độ kéo khi ép chế, mô đun đàn hồi, cường độ kháng nén, kháng uốn	TCVN 9403:2012 TCVN 8862:2011 ASTM D559; D560; D1633; D1634; D1635
78	Đất gia cố chất kết dính : Xác định đảm nén chặt, cường độ kháng ép, kháng nén, mô đun đàn hồi, độ ổn định nước sau 5 chu kỳ bão hòa sá	TCVN 9403:2012 ASTM D559; D560; D1633; D1634; D1635
79	Thí nghiệm cường độ chịu nén CPĐĐ gia cố xi măng	TCVN 8858:2023
80	Thí nghiệm cường độ ép chế CPĐĐ gia cố xi măng	TCVN 8862:2011
	THỬ NGHIỆM VẬT LIÊU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN	

81	Thử kéo vật liệu kim loại	TCVN 197-1:2014 TCVN 314:2008 TCVN 1916:1995 TCVN 7937:2013 TCVN 9391:2012 ASTM A370, JIS Z2241
82	Thử uốn vật liệu kim loại	TCVN 198:2008 TCVN 5891:2008 ASTM A370 JIS Z2248
83	Kiểm tra mối hàn: Thử uốn	TCVN 5401:10 TCVN 198:2008
84	Thử phá hủy mối hàn kim loại: Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
85	Thử phá hủy mối hàn kim loại: Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
86	Thử kéo bu lông, vít cấy, đai ốc	TCVN 197:14; TCVN 1916:95; TCVN 4795:89; TCVN 4796:89;
87	Thử thép cốt bê tông - Mối nối bằng ống ren	TCVN 8163:2009
88	Thử nghiệm khả năng chịu tải nắp hồ ga công và song chắn rác bằng gang, composite	BS EN 124:2015; TCVN 10333-3:20114
89	Xác định chiều dày, độ bền lớp phủ sơn, lớp mạ trên kim loại	TCVN 5408:2007 TCVN 2095:1993; TCVN 5878:2007
	BÊ TÔNG NHỰA	
90	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:11
91	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm	TCVN 8860-2:11
92	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:11
93	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:11
94	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:11
95	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:11;
96	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:11
97	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:11
98	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:11;
99	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:11

100	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:11
101	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:11;
102	Phương pháp Marshall để lựa chọn tỷ lệ và thành phần vật liệu trong Bê tông nhựa - Thiết kế thành phần cấp phối bê tông nhựa	TCVN 8820-2011
	NHỰA BITUM	
103	Xác định độ kim lún ở 25°C, độ kim lún PI	TCVN 7495:05;
104	Xác định modun đàn hồi và độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:05;
105	Xác định nhiệt độ hóa mềm (PP vòng và bị)	TCVN 7497:05;
106	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:05;
107	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:05;
108	Xác định độ hòa tan trong tricloetylen	TCVN 7500:05;
109	Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:05;
110	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:05;
	THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG	
111	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đại	22TCN 02:1971 TCVN 12791:2020 TCVN 8729 :2012 TCVN 4202:2012
112	Độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346 :2006 TCVN 8729 :2012 AASHTO T191 ASTM D1556
113	Xác định độ bằng phẳng bằng thước 3 m	TCVN 8864:11;
114	Phương pháp thử nghiệm xác định môđun đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:11;
115	Xác định môđun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Ben kelman	TCVN 8867:11;
116	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11;
117	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
118	Thí nghiệm đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
119	Cọc – Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:12;

120	Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 9357:2012
121	PP điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
122	Kiểm tra không phá hủy xác định chiều rộng vết nứt của bê tông bằng kính lúp	TCVN 5879:2009
123	Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9396:2012
124	Xác định cường độ kéo nhỏ của bulong, thép	TCVN 9490:2012 ASTM E488:1995
125	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012
126	Thí Nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9352:2012
127	Lớp phủ mạ kẽm nóng – Phương pháp thử	TCVN 5408:2007
128	Xác định chiều dày màng sơn – phương pháp không phá hủy	TCVN 9406:2012
129	Phương pháp xác định modul biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:2012
130	Xác định cường độ của bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
131	Cống hộp bê tông cốt thép: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan, khả năng chống thấm nước, khả năng chịu tải	TCVN 9116:2012
132	Ống cống bê tông cốt thép thoát nước: Kiểm tra kích thước, khuyết tật ngoại quan, khả năng chống thấm nước, khả năng chịu tải	TCVN 9113:2012;
133	Thí nghiệm xuyên động (DCP)	ASTM D6951-03; ASTM 1586-92;
134	Thí nghiệm thử động biến dạng lớn PDA	TCVN 11321:2016
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
135	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1:2009
136	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009
137	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009
138	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
139	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009

140	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009
141	Xác định Vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:2009
142	Xác định Sự thoát muối	TCVN 6355-8:2009
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG	
143	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016
144	Xác định cường độ nén	TCVN 6477:2016
145	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
146	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016
	BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
147	Xác định thành phần hạt	TCVN 12884-2:2020
148	Xác định lượng mất khi nung	TCVN 12884-2:2020 22 TCN 58-1984
149	Xác định độ ẩm	TCVN 12884-2:2020
150	Xác định khối lượng riêng của bột khoáng	TCVN 12884-2:2020 22 TCN 58-1984
151	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng	TCVN 12884-2:2020 22 TCN 58-1984
152	Xác định hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020
153	Xác định hàm lượng chất hoà tan trong nước	TCVN 12884-2:2020 22 TCN 58-1984
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
154	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476-1999
155	Xác định cường độ nén	TCVN 6476-1999
156	Xác định độ hút nước	TCVN 6476-1999
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH TERRAZZO	
157	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 7744:2013
158	Xác định cường độ uốn	TCVN 7744:2013

159	Xác định độ hút nước	TCVN 7744:2013
160	Xác định độ mài mòn	TCVN 7744:2013
THỬ NGHIỆM ỐNG CÔNG BÊ TÔNG CỐT THÉP THOÁT NƯỚC		
161	Kiểm tra khuyết tật và ngoại quan	TCVN 9113:2012
162	Kiểm tra kích thước và độ vuông góc	TCVN 9113:2012
163	Kiểm tra khả năng chịu tải	TCVN 9113:2012
164	Kiểm tra độ thấm nước của ống công	TCVN 9113:2012
THỬ NGHIỆM CÔNG HỘP BÊ TÔNG CỐT THÉP		
165	Kiểm tra khuyết tật và ngoại quan	TCVN 9116:2012
166	Kiểm tra khả năng sức chịu tải của đốt công	TCVN 9116:2012
167	Kiểm tra khả năng chống thấm nước	TCVN 9116:2012
THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BENTONITE		
168	Xác định khối lượng riêng	TCVN 11893:2017
169	Xác định Độ nhớt	TCVN 11893:2017
170	Xác định hàm lượng cát	TCVN 11893:2017
171	Xác định tỷ lệ chất keo	TCVN 11893:2017
172	Xác định lượng mất nước	TCVN 11893:2017
173	Xác định độ dày áo sét	TCVN 11893:2017
174	Xác định lực cắt tĩnh	TCVN 11893:2017
175	Xác định tính ổn định	TCVN 11893:2017
176	Xác định độ pH	TCVN 11893:2017
THỬ NGHIỆM SƠN		
177	Xác định màu sắc theo phương pháp so sánh trực quan	TCVN 2102:2008

178	Thí nghiệm sơn tín hiệu giao thông – vật liệu kẻ đường phản quang	TCVN 8791:2011 TCVN 10832:2015
179	Màng phản quang dùng cho biển báo hiệu đường bộ	TCVN 7887:2018
180	Xác định sức kháng trượt của bề mặt đường bằng phương pháp con lăn Anh	TCVN 10271:2014 Mục 8.9 TCVN 8791:2011 ASTM E303 – 93 (2013)
VẬT LIỆU TÁI CHẾ NGUỘI		
181	Tái chế sâu sử dụng xi măng hoặc xi măng và nhũ tương nhựa đường	TCVN 1350-1:2018
182	Tái chế sâu sử dụng nhựa đường bột và xi măng	TCVN 1350-2:2018
THỬ NGHIỆM HẤN LÚN VỆT BÁNH XE		
183	Xác định độ hấn lún vệt bánh xe của hỗn hợp bê tông nhựa nóng đã đầm nén	AASHTO T234-19 TCVN 13899:2023
VẢI ĐỊA, BÁC THÂM, VÀ CÁC SẢN PHẨM ĐỊA KỸ THUẬT XÂY DỰNG		
184	Cường độ kéo và độ giãn dài	TCVN 8871-1:11; TCVN 8485:10; ASTM D4595; ASTM D4632; ASTM D882; ASTM D624; ASTM D6637; ISO:10319:15; ASTM D5034
185	Cường độ xé rách hình thang	TCVN 8871-2:11; ASTM D4533;
186	Sức kháng xuyên thủng (CBR)	TCVN 8871-3:11; ASTM D6241; ISO 12236:06
187	Sức kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871-4:11; ASTM D4833
188	Khối lượng trên đơn vị diện tích; khối lượng riêng	TCVN 8221:09; ASTM D5261; ASTM D3776; ISO 9864:05; ASTM- D1505
189	Độ dày danh định, độ dày tiêu chuẩn	TCVN 8220:09; ASTM D5199; ASTM D3776; ISO 9863:05; ASTM 5994:99; ASTM 1777